

Số: 60/2022/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Công T, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Số A đường G, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số B đường K, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm: 1950;

2. Ông Phạm Thanh H, sinh năm: 1958;

Cùng địa chỉ: Số A1 đường G, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1959;

4. Phạm Thụy Ngọc P, sinh năm: 1992;

5. Phạm Nguyễn Dũ T, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: Số A đường G, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 12,6m², thuộc thửa 345, tờ bản đồ số 38, loại đất: đất ở đô thị, tại Khu Phố B, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang, vị trí đất có tứ cận như sau:

Bắc giáp: Nguyễn Văn T 3,16m;

Nam giáp: Nguyễn Yến T 3,20m;

Tây giáp: Nguyễn Thị Mộng Đ 4,00m;

Đông giáp: Phạm Công T 3,93m;

(có sơ đồ kèm theo)

Công trình kiến trúc trên đất: Một phần nhà có cấu trúc 01 vách nhờ không cột, 01 vách thạch cao, 02 vách tường xây gạch, sơn nước hoàn thiện, nền gạch men mái tole thuộc

quyền quản lý, sử dụng của bà Nguyễn Thị Mộng Đ.

Bà Nguyễn Thị Mộng Đ được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Bà Nguyễn Thị Mộng Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Công T giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 75.600.000 (*bảy mươi lăm triệu sáu trăm ngàn*) đồng.

* Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp và thu thập chứng cứ là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng. Ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị Mộng Đ mỗi người chịu một nửa với số tiền là 1.500.000 (*một triệu năm trăm ngàn*) đồng. Ông Phạm Công T đã đóng tạm ứng số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị Mộng Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Phạm Công T số tiền 1.500.000 (*một triệu năm trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

* Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.890.000 (*một triệu tám trăm chín mươi ngàn*) đồng bà Nguyễn Thị Mộng Đ nộp tự nguyện nộp.

Ông Phạm Công T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng. Tuy nhiên, ông Phạm Công T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do đó, ông Phạm Công T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002239 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng

